TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 22-3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy.
Bà Huỳnh Ngọc Dung.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Trần Thị N (tên gọi khác: M), sinh năm: 1973 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Theo (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đó, sinh năm: 1937; có chồng Trần Văn Út, sinh năm: 1971 và 01 con sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1985 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Minh, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị Rớt, sinh năm: 1964; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T*, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 2/5 ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N bắt đầu thực hiện hành vi mua bán số đề vào khoảng đầu tháng 10/2017. N bán không liên tục mà khi nào có người quen nhắn tin vào số điện thoại di động 01285190899 của N hỏi mua số đề thì N mới bán và sẽ nhắn tin lại với nội dung đồng ý. Người mua số đề không đưa tiền trước cho N mà đợi khi có kết quả xổ số biết thắng thua mới chung chi tiền. Việc chung chi tiền sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau tại quán cà phê "Ao Sen" thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, nếu người mua số đề thua sẽ đưa tiền cho N, còn nếu người mua số đề thắng thì N sẽ trả tiền cho người mua. N bán số đề cả hai đài miền Nam và Miền Bắc, với hình thức bán cụ thể như sau:

- Đối với đài miền Nam: Bán đầu đuôi, bao lô 02 con số, bao lô 03 con số và số đá. Bán đầu đuôi là lấy hai con số đầu của giải tám và hai con số cuối cùng của giải đặc biệt; bao lô hai con số là lấy hai con số cuối của tất cả các giải từ giải tám cho đến giải đặc biệt (18 lô) có mức chi thưởng mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 70.000đ. Đối với hình thức bao lô ba con số là lấy ba con số cuối cùng từ giải bảy cho đến giải đặc biệt (17 lô) có mức chi thưởng mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 600.000đ. Số đá là lấy 01 cặp hai số của tất cả các giải trong kết quả xổ số (18 lô) với mức chi thưởng là mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 500.000đ.

- Đối với đài miền Bắc: Bán bao lô 02 con số và bao lô 03 con số. Bán bao lô hai con số là lấy hai con số cuối của tất cả các giải từ giải tám cho đến giải đặc biệt (27 lô) có mức chi thưởng mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 75.000đ. Đối với hình thức bao lô ba con số là lấy ba con số cuối cùng từ giải sáu cho đến giải đặc biệt (23 lô) có mức chi thưởng là mua 1.000đ nếu trúng sẽ được 600.000đ.

Các hình thức nêu trên đều dựa theo kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của từng đài để làm cơ sở chi trả khi có người trúng thưởng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/10/2017, công an thị trấn Long Điền kiểm tra và phát hiện Trần Thị N trong ngày 26/10/2017 có hành vi bán số đề cho Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T thông qua tin nhắn điện thoại tại quán cà phê "Ao Sen" thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L. Cụ thể:

- Phạm Thị Minh T mua đầu đuôi các con số 16, 56, 96 với số tiền 100.000đ của đài Tây Ninh; mua 01 cặp số đá 56-96 với số tiền 10.000đ/01 con, cả hai đài Tây Ninh và An Giang; bao lô các con số 56, 96 với số tiền 30.000đ/01 con, cả hai đài Tây Ninh và An Giang; bao lô các con số 556, 596 với số tiền 10.000đ/01 con, cả hai đài Tây Ninh và An Giang; bao lô số 19 với số tiền 50.000đ/01 con, bao lô số 919 với số tiền 10.000đ/01 con của đài Miền Bắc.

- Nguyễn Thị T mua bao lô con số 19 của đài Miền Bắc với số tiền 60.000đ/01 con.

Trong ngày 26/10/2017 đã có kết quả xổ số nhưng số đề Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T đã mua của Trần Thị N đều không trúng.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị N, Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. (Bút lục số: 28-29, 31-40, 45-55).

Vật chứng vụ án gồm:

+ Thu giữ của Trần Thị N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 thẻ sim Mobifone số liên lạc 01285190899.

+ Thu giữ của Phạm Thị Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng hồng, bên trong có gắn sim số 0947023765.

Hiện số vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý chờ xử lý. (Bút lục số: 16-17).

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao và kiểm tra nội dung tin nhắn trong điện thoại di động của Trần Thị N, xác định số tiền Trần Thị N, Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T dùng để đánh bạc trong ngày 26/10/2017. Cụ thể như sau:

* Số tiền Trần Thị N dùng để đánh bạc (bán số đề cho Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T):

- Đài Tây Ninh với số tiền 2.080.000đ gồm: Đầu đuôi 300.000đ, bao lô 02 số 1.080.000đ, bao lô 03 con số 340.000đ, số đá 360.000đ.

- Đài An Giang với số tiền 1.780.000đ gồm: Bao lô 02 số 1.080.000đ, bao lô 03 con số 340.000đ, số đá 360.000đ.

- Đài Miền Bắc với số tiền 3.200.000đ gồm: Bao lô 02 con số 2.970.000đ, bao lô 03 con số 230.000đ.

Tổng số tiền Trần Thị N dùng để đánh bạc là 7.060.000đ.

* Số tiền Phạm Thị Minh T dùng để đánh bạc (mua số đề của Trần Thị N) là 5.440.000đ.

* Số tiền Nguyễn Thị T dùng để đánh bạc (mua số đề của Trần Thị N): Bao lô 02 con số của đài xổ số miền Bắc với số tiền 1.620.000đ.

Đối với Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề của Trần Thị N, nhưng số tiền mà T mua số đề trong ngày 26/10/2017 dưới 5.000.000đ, bản thân chưa có tiền án về tội đánh bạc và tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với T. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã chuyển xử lý hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 12/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố bị cáo Trần Thị N, Phạm Thị Minh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, i khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Phạm Thị Minh T từ 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án, áp dụng khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt các bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei: 357797/06/351535/7, bên trong có gắn 01 sim Mobifone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Trần Thị N và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng hồng, số imei: 510111600314734, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Phạm Thị Minh T, các bị cáo khai sử dụng liên lạc mua số đề.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26/10/2017, Trần Thị N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề cho Phạm Thị Minh T và Nguyễn Thị T để thu lợi bất chính với tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày 26/10/2017 là 7.060.000đ, tại quán cà phê "Ao Sen" thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bị cáo Phạm Thị Minh T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số đề của Trần Thị N với tổng số tiền dùng để đánh bạc trong ngày

26/10/2017 là 5.440.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Xét thấy, hành vi của phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với từng hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo N và bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn xét thấy không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tài khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei: 357797/06/351535/7, bên trong có gắn 01 sim Mobifone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Trần Thị N và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng hồng, số imei: 510111600314734, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Phạm Thị Minh T, các bị cáo khai có sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Tuyên bố*: Bị cáo Trần Thị N (M), Phạm Thị Minh T phạm tội "Đánh bạc".**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

1. Trần Thị N (M) 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (22/3/2018).

2. Phạm Thị Minh T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (22/3/2018).

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei: 357797/06/351535/7, bên trong có gắn 01 sim Mobifone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Trần Thị N và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng hồng, số imei: 510111600314734, bên trong có gắn 01 sim Vinaphone, đã qua sử dụng không rõ tình trạng bên trong của Phạm Thị Minh T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/BB-THA ngày 12/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị N, Phạm Thị Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/3/2018) các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục huyện Long Điền;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.